

Số: /HD-SGD&ĐT

Phú Thọ, ngày tháng 3 năm 2023

HƯỚNG DẪN

Tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, năm học 2023-2024

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT; Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT bổ sung vào điểm a khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT; Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/2/2018 của Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2, khoản 2 Điều 4, điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT (sau đây gọi chung là Quy chế 11);

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên (sau đây gọi là Quy chế 05);

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) (sau đây gọi là Quy chế 04);

Thực hiện Kế hoạch số 335/KH-UBND ngày 10/02/2023 của UBND tỉnh Phú Thọ về công tác tuyển sinh vào lớp 6 THCS và lớp 10 THPT trên địa bàn tỉnh năm học 2023-2024,

Sở GD&ĐT hướng dẫn công tác tuyển sinh vào lớp 6 THCS, lớp 10 THPT trên địa bàn tỉnh Phú Thọ năm học 2023-2024 như sau:

Phần I

MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU TUYỂN SINH

- Góp phần thực hiện tốt mục tiêu giáo dục: Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cơ sở giáo dục;
- Đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương; đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập THCS của tỉnh;
- Đảm bảo an toàn, chính xác, công bằng, khách quan, đúng quy chế.

Phần II

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

I. ĐỘ TUỔI DỰ TUYỂN

- Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi. Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi. Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 6 và lớp 10

được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.

2. Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

3. Học sinh không được lưu ban quá 03 lần trong một cấp học.

4. Học sinh có thể lực tốt và phát triển sớm về trí tuệ có thể vào học trước tuổi hoặc học vượt lớp trong phạm vi cấp học. Thủ tục xem xét đối với từng trường hợp cụ thể được thực hiện theo các bước sau:

a) Cha mẹ hoặc người đỡ đầu có đơn đề nghị với nhà trường;

b) Hiệu trưởng nhà trường thành lập hội đồng khảo sát, tư vấn gồm thành phần cơ bản sau: đại diện của Lãnh đạo nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường; giáo viên dạy lớp học sinh đang theo học;

c) Căn cứ kết quả khảo sát của Hội đồng khảo sát, tư vấn, Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

5. Học sinh trong độ tuổi quy định ở nước ngoài về nước, con em người nước ngoài làm việc tại Việt Nam được học ở trường trung học tại nơi cư trú hoặc trường trung học ở ngoài nơi cư trú nếu trường đó có khả năng tiếp nhận. Việc xem xét đối với từng trường hợp cụ thể được thực hiện theo các bước sau:

a) Cha mẹ hoặc người đỡ đầu có đơn đề nghị với nhà trường;

b) Hiệu trưởng nhà trường tổ chức khảo sát trình độ của học sinh và xếp vào lớp phù hợp.

II. CHẾ ĐỘ TUYỂN THĂNG, ƯU TIÊN, KHUYẾN KHÍCH

1. Tuyển thăng

a) Tuyển thăng vào lớp 10 các trường THPT (trừ Trường THPT Chuyên Hùng Vương, Trường PTDTNT tỉnh) các đối tượng sau:

- Học sinh trường PTDTNT THCS các huyện Thanh Sơn, Tân Sơn, Yên Lập, Đoan Hùng;

- Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người;

- Học sinh khuyết tật¹;

- Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hoá, văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học, kỹ thuật dành cho học sinh trung học;

- Học sinh đạt giải Nhất trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh các môn văn hóa;

- Học sinh có chứng chỉ Tiếng Anh IELTS học thuật (IELTS Academic) từ 6.5 trở lên hoặc các chứng chỉ quốc tế khác được quy đổi tương đương chứng chỉ Tiếng Anh IELTS học thuật (IELTS Academic) từ 6.5 trở lên như TOEIC bốn kỹ năng (đạt từ 770 điểm), TOEFL ITP (đạt từ 560 điểm), TOEFL iBT (đạt từ 78 điểm), TOEFL Junior (đạt từ 880 điểm), Cambridge Assessment English (đạt từ 180 điểm).

b) Tuyển thăng vào lớp 10 Trường THPT Chuyên Hùng Vương đối với học sinh đạt giải Nhất trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9 các môn văn hóa cấp tỉnh (Học sinh đạt giải Nhất môn nào thì được tuyển thăng vào lớp chuyên môn đó).

¹ Có Giấy chứng nhận người khuyết tật do UBND cấp xã cấp.

c) Tuyển thẳng vào lớp 10 Trường PTDTNT tỉnh các đối tượng sau:

- Học sinh đạt giải Nhất trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9 các môn văn hóa cấp tỉnh;

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người;

- Học sinh đạt giải cấp quốc gia trở lên về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học;

- Học sinh có chứng chỉ Tiếng Anh IELTS học thuật (IELTS Academic) từ 6.5 trở lên hoặc các chứng chỉ quốc tế khác được quy đổi tương đương chứng chỉ Tiếng Anh IELTS học thuật (IELTS Academic) từ 6.5 trở lên như TOEIC bốn kỹ năng (đạt từ 770 điểm), TOEFL ITP (đạt từ 560 điểm), TOEFL iBT (đạt từ 78 điểm), TOEFL Junior (đạt từ 880 điểm), Cambridge Assessment English (đạt từ 180 điểm).

d) Tuyển thẳng vào lớp 6 trường PTDTNT THCS các đối tượng sau:

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người;

- Học sinh đạt giải cấp tỉnh trở lên về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao.

Chú ý:

- Học sinh được tuyển thẳng vào trường nào phải thuộc đối tượng tuyển sinh và đáp ứng điều kiện đăng ký dự tuyển của trường đó.

- Giải cấp quốc gia/cấp tỉnh là giải được công nhận ở các cuộc thi do Bộ/Sở GD&ĐT tổ chức hoặc phối hợp tổ chức; các cuộc thi về văn hóa văn nghệ thể dục thể thao do Bộ/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức. Giải quốc tế là giải được công nhận ở các cuộc thi khu vực và quốc tế do Bộ GD&ĐT hoặc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chọn, cử, cho phép học sinh tham gia dự thi.

- Các dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định 57/2017/NĐ-CP ngày 9/5/2017 của Chính phủ, gồm: Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chút, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thên, La Hủ.

2. Chế độ ưu tiên trong tuyển sinh vào lớp 10 THPT, Trường PTDTNT tỉnh Phú Thọ (trừ Trường THPT Chuyên Hùng Vương)

- Cộng 2,0 điểm cho nhóm đối tượng 1, bao gồm:

+ Con liệt sĩ;

+ Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;

+ Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;

+ Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;

+ Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;

+ Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng 8 năm 1945.

- Cộng 1,5 điểm cho nhóm đối tượng 2, bao gồm:

+ Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

+ Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;

- + Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- + Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.
- Cộng 1,0 điểm cho nhóm đối tượng 3, bao gồm:
 - + Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
 - + Người dân tộc thiểu số;
 - + Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành (được quy định tại danh sách các xã khu vực III ban hành kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ; danh sách các thôn đặc biệt khó khăn ban hành kèm theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc).

3. Chế độ khuyến khích

Chế độ khuyến khích trong tuyển sinh vào lớp 10 THPT, Trường PTDTNT tỉnh Phú Thọ và các lớp chất lượng cao của Trường THPT Chuyên Hùng Vương:

- Cộng 2,0 điểm cho các đối tượng sau:
 - + Học sinh đạt giải Nhì trở lên trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp tỉnh hoặc Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh;
 - + Học sinh có chứng chỉ Tiếng Anh IELTS học thuật (IELTS Academic) từ 5.5 trở lên hoặc các chứng chỉ quốc tế khác được quy đổi tương đương chứng chỉ Tiếng Anh IELTS học thuật (IELTS Academic) từ 5.5 trở lên như TOEIC bốn kỹ năng (đạt từ 600 điểm), TOEFL ITP (đạt từ 500 điểm), TOEFL iBT (đạt từ 46 điểm), TOEFL Junior (đạt từ 845 điểm), Cambridge Assessment English (đạt từ 170 điểm).
 - Cộng 1,5 điểm cho các đối tượng sau:
 - + Học sinh đạt giải Ba trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp tỉnh hoặc Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh;
 - + Học sinh có chứng chỉ Tiếng Anh IELTS học thuật (IELTS Academic) từ 5.0 trở lên hoặc các chứng chỉ quốc tế khác được quy đổi tương đương chứng chỉ Tiếng Anh IELTS học thuật (IELTS Academic) từ 5.0 trở lên như TOEIC bốn kỹ năng (đạt từ 550 điểm), TOEFL ITP (đạt từ 484 điểm), TOEFL iBT (đạt từ 41 điểm), TOEFL Junior (đạt từ 815 điểm), Cambridge Assessment English (đạt từ 160 điểm).
 - Cộng 1,0 điểm cho các đối tượng sau:
 - + Học sinh đạt giải Khuyến khích trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp tỉnh hoặc đạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh;
 - + Học sinh có chứng chỉ Tiếng Anh IELTS học thuật (IELTS Academic) từ 4.5 trở lên hoặc các chứng chỉ quốc tế khác được quy đổi tương đương chứng chỉ Tiếng Anh IELTS học thuật (IELTS Academic) từ 4.5 trở lên như TOEIC bốn kỹ năng (đạt từ 500 điểm), TOEFL ITP (đạt từ 467 điểm), TOEFL iBT (đạt từ 36 điểm), TOEFL Junior (đạt từ 780 điểm), Cambridge Assessment English (đạt từ 150 điểm).

Chú ý:

- Học sinh thuộc các đối tượng ưu tiên khác nhau chỉ được cộng điểm ưu tiên theo đối tượng có mức điểm ưu tiên cao nhất.

- Học sinh thuộc các đối tượng khuyến khích khác nhau chỉ được cộng điểm khuyến khích theo đối tượng có mức điểm khuyến khích cao nhất.

- Các chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế để hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích phải có giá trị sử dụng đến ngày tổ chức thi tuyển sinh. Chứng chỉ TOEIC bốn kỹ năng (đạt từ 500 điểm), TOEFL ITP (đạt từ 467 điểm), TOEFL iBT (đạt từ 36 điểm), TOEFL Junior (đạt từ 780 điểm) do Educational Testing Service (ETS) cấp; chứng chỉ IELTS học thuật (IELTS Academic) từ 4.5 do British Council (BC) hoặc International Development Program (IDP) cấp; chứng chỉ Cambridge Assessment English (đạt từ 150 điểm) do Hội đồng Khảo thí của Đại học Cambridge, Anh Quốc cấp.

III. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

- Phòng GD&ĐT tham mưu cho UBND cấp huyện ban hành quyết định giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6 cho từng trường trên địa bàn, đảm bảo yêu cầu phổ cập giáo dục THCS, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và đội ngũ giáo viên nhà trường.

- Sở GD&ĐT ban hành quyết định giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6 cho các trường phổ thông có cấp học cao nhất là THPT; chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 cho các trường THPT, trường phổ thông có cấp THPT (Có quyết định riêng).

IV. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Giám đốc Sở GD&ĐT ban hành quyết định thành lập các Hội đồng tuyển sinh lớp 10 của các trường THPT, trường phổ thông có cấp THPT và Hội đồng tuyển sinh lớp 6 của Trường PTDTNT THCS&THPT Yên Lập. Các phòng GD&ĐT huyện, thị, thành ban hành quyết định thành lập các Hội đồng tuyển sinh lớp 6 đối với các trường THCS, trường phổ thông có cấp THCS trên địa bàn (trừ Trường PTDTNT THCS&THPT Yên Lập).

1. Thành phần

- Chủ tịch là hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng;
- Phó chủ tịch là phó hiệu trưởng;
- Thư ký và một số ủy viên.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy chế tuyển sinh; thông báo chỉ tiêu (số lớp, số học sinh, số tổ hợp môn học lựa chọn, chuyên đề học tập đối với lớp 10), kế hoạch tuyển sinh và các nội dung khác có liên quan đến học sinh, phụ huynh.

- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ dự tuyển của học sinh;

- Căn cứ chỉ tiêu được giao và điểm xét tuyển/điểm thi tuyển, lấy điểm từ cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu;

- Lập biên bản và danh sách học sinh trúng tuyển. Biên bản, danh sách học sinh trúng tuyển phải đủ họ tên, chữ ký của tất cả các thành viên và chủ tịch hội đồng;

- Báo cáo kết quả tuyển sinh;

- Đề nghị khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức có thành tích; đề nghị xử lý đối với cá nhân, tổ chức vi phạm quy định của tuyển sinh.

Phần III

TUYỂN SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ

I. TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 THCS (không kể các trường PTDTNT THCS)

Việc tuyển sinh vào lớp 6 trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp THCS thực hiện theo Quy chế 11 của Bộ GD&ĐT.

1. Địa bàn tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh

- Phòng GD&ĐT tham mưu cho UBND cấp huyện ban hành quyết định giao chỉ tiêu tuyển sinh và quy định địa bàn tuyển sinh cho từng trường THCS công lập phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đội ngũ của mỗi trường, đảm bảo yêu cầu phổ cập giáo dục THCS trên địa bàn.

- Các trường ngoài công lập được phép tuyển sinh lớp 6 trên địa bàn tỉnh.

(Đối với các trường THCS ở vùng có điều kiện thuận lợi, khuyến khích phòng GD&ĐT tham mưu cho UBND cấp huyện tiếp tục tổ chức thi điểm các lớp chất lượng cao theo Quyết định số 2890/QĐ-UBND ngày 4/11/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định tạm thời về tiêu chuẩn trường mầm non, phổ thông; lớp phổ thông chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, báo cáo Sở GD&ĐT theo quy định)

2. Phương thức tuyển sinh: Tuyển sinh theo phương thức xét tuyển.

Trường hợp cơ sở giáo dục có số học sinh đăng ký dự tuyển vào lớp 6 nhiều hơn chỉ tiêu được giao có thể tuyển sinh theo phương án: Kết hợp xét tuyển với kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh.

Phòng GD&ĐT chịu trách nhiệm báo cáo, xin ý kiến UBND cấp huyện về phương thức tuyển sinh của từng trường THCS trên địa bàn và hướng dẫn, chỉ đạo tuyển sinh theo quy định.

3. Thời gian tuyển sinh: Từ ngày 01/6/2023 đến ngày 31/7/2023. Các trường thực hiện phương thức kết hợp xét tuyển với kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh (nếu có) thực hiện tuyển sinh trước; các trường thực hiện phương thức xét tuyển thực hiện tuyển sinh sau. Học sinh không trúng tuyển vào trường thực hiện phương thức kết hợp xét tuyển với kiểm tra, đánh giá năng lực được đăng ký dự tuyển vào một trường THCS trên địa bàn thực hiện phương thức tuyển sinh xét tuyển.

4. Phòng GD&ĐT ban hành văn bản hướng dẫn công tác tuyển sinh lớp 6 THCS, quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh các trường THCS, các trường phổ thông nhiều cấp học có cấp học cao nhất THCS trên địa bàn.

5. Các nội dung khác như nguyên tắc tuyển sinh, tuổi tuyển sinh, hồ sơ tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh thực hiện đúng Điều 2, Điều 3, Điều 4 Quy chế 11 của Bộ GD&ĐT.

Căn cứ hướng dẫn tuyển sinh THCS, THPT năm học 2023-2024 của Sở GD&ĐT, các phòng GD&ĐT xây dựng kế hoạch tuyển sinh THCS của địa phương, báo cáo xin ý kiến của Sở GD&ĐT, sau đó trình UBND cấp huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 CÁC TRƯỜNG PTDTNT THCS

Việc tuyển sinh vào lớp 6 các trường PTDTNT THCS được thực hiện theo Quy chế 04 của Bộ GD&ĐT.

1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

2. Đối tượng tuyển sinh

Gồm các đối tượng sau:

- Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú 36 tháng liên tục trở lên (tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh) tại: Xã, phường, thị trấn khu vực III hoặc thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xã phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền².

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người³.

- Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú 36 tháng liên tục trở lên (tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh) tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

(Trường PTDTNT THCS được tuyển không quá 10% học sinh người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới hằng năm)

3. Địa bàn tuyển sinh: Trường PTDTNT THCS mang tên huyện nào thì tuyển sinh học sinh ở huyện đó. Học sinh không trúng tuyển vào trường PTDTNT THCS, được đăng ký dự tuyển vào một trường THCS của huyện đó.

4. Phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh, duyệt kết quả tuyển sinh

- Đối với các trường PTDTNT THCS Thanh Sơn, Tân Sơn, Đoan Hùng: Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh được UBND tỉnh giao, Phòng GD&ĐT huyện tham mưu cho UBND huyện ban hành quyết định phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho các đơn vị cấp xã và các khu, thôn, xóm, ... (thuộc vùng tuyển sinh).

- Đối với Trường PTDTNT THCS&THPT Yên Lập: Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh được UBND tỉnh giao, nhà trường báo cáo, xin ý kiến UBND huyện về việc phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho các đơn vị cấp xã và các khu, thôn, xóm, ... (thuộc vùng tuyển sinh); xây dựng kế hoạch tuyển sinh trình Sở GD&ĐT phê duyệt.

5. Điều kiện và hồ sơ dự tuyển

a) Điều kiện dự tuyển

- Thuộc đối tượng, địa bàn tuyển sinh theo quy định;

- Trong độ tuổi quy định và có đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Hồ sơ dự tuyển

Học sinh tham gia dự tuyển phải có đầy đủ các loại giấy tờ sau:

- Đơn đăng ký dự tuyển có xác nhận của UBND cấp xã theo mẫu thống nhất của phòng GD&ĐT (Trường PTDTNT THCS&THPT Yên Lập theo mẫu của Sở GD&ĐT);

- Học bạ cấp tiểu học có xác nhận đã hoàn thành chương trình tiểu học hoặc có bằng tốt nghiệp tiểu học;

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

- Giấy xác nhận thuộc đối tượng được hưởng chính sách tuyển thẳng, ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);

- Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về cư trú.

6. Điểm xét tuyển, nguyên tắc xét tuyển

² Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc.

³ Theo quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.

- Điểm xét tuyển căn cứ vào điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 1, lớp 2, lớp 3 các môn Toán, Tiếng Việt; điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 4, lớp 5 các môn Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử và Địa lí; điểm ưu tiên (nếu có).

- Điểm xét tuyển (D_{XT}): $D_{XT} = T_1 + T_2$. Trong đó:

+ T_1 là trung bình cộng của: Điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 1, lớp 2, lớp 3 các môn Toán, Tiếng Việt; điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 4, lớp 5 các môn Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử và Địa lí;

+ T_2 là điểm ưu tiên (nếu có).

- Những học sinh trong đối tượng tuyển sinh vào lớp 6 các trường PTDTNT THCS đã được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học từ trước năm 2023 nhưng chưa vào học lớp 6 THCS, muốn đăng ký dự tuyển phải tham gia kiểm tra định kỳ cuối năm học 2022-2023 (để bàn giao chất lượng giáo dục học sinh) tại trường tiểu học đã học năm lớp 5. Điểm các bài kiểm tra định kỳ này được tính là điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 5 và là căn cứ để tính điểm xét tuyển trong quá trình tuyển sinh.

- Nguyên tắc xét tuyển: Căn cứ vào chỉ tiêu được phân bổ cho từng vùng tuyển và điểm xét tuyển của học sinh, hội đồng tuyển sinh xét tuyển từ điểm cao đến điểm thấp cho đủ chỉ tiêu được giao. Trong trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 5 các môn Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử và Địa lí cao hơn;

+ Tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 5 các môn Toán, Tiếng Việt cao hơn;

+ Tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 4 các môn Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử và Địa lí cao hơn;

+ Tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 4 các môn Toán, Tiếng Việt cao hơn;

+ Tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 3 các môn Toán, Tiếng Việt cao hơn.

Chú ý: Tổ chức tuyển sinh vào lớp 6 các trường PTDTNT THCS trước các trường THCS khác trên địa bàn huyện. Học sinh không trúng tuyển vào lớp 6 trường PTDTNT THCS được đăng ký dự tuyển vào học một trường THCS trên địa bàn.

Các vấn đề khác được thực hiện theo Quy chế 04 của Bộ GD&ĐT và các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

Phần IV

TUYỂN SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

I. TUYỂN SINH LỚP 10 THPT (Không kể các trường chuyên biệt)

1. Những vấn đề chung

Việc tuyển sinh vào lớp 10 THPT với các trường THPT, trường phổ thông có cấp học cao nhất THPT (gọi chung là trường THPT) công lập và ngoài công lập (tư thục) thực hiện theo Quy chế 11 của Bộ GD&ĐT.

a) Đối tượng tuyển sinh

Là người đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên trong độ tuổi quy định.

b) Địa bàn tuyển sinh

- Mỗi học sinh có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Phú Thọ, đủ điều kiện dự thi quy định tại Quy chế 11 của Bộ GD&ĐT chỉ được đăng ký thi tuyển vào 01 trường THPT công lập của tỉnh (không kể Trường THPT Chuyên Hùng Vương, Trường PTDTNT tỉnh).

- Học sinh có hộ khẩu thường trú ngoài tỉnh có kết quả xếp loại học lực Trung bình và hạnh kiểm Khá (năm lớp 9) trở lên (Đối với học sinh học theo mô hình trường học mới có kết quả học tập đạt mức “Hoàn thành” trở lên, có đánh giá về năng lực, phẩm chất đạt mức “Đạt” trở lên ở năm lớp 9) được đăng ký dự tuyển vào 01 trường THPT công lập của tỉnh Phú Thọ (không kể trường ngoài công lập).

c) Phương thức tuyển sinh

- Đối với các trường công lập: Áp dụng **phương thức thi tuyển** đối với tất cả các trường.

- Đối với các trường ngoài công lập: Tổ chức tuyển sinh theo một trong các phương thức sau:

- + Thi tuyển như các trường công lập;
- + Xét tuyển theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT;
- + Phương thức tuyển sinh riêng của nhà trường.

Các trường lựa chọn phương thức tuyển sinh thi tuyển làm tờ trình đề nghị Sở GD&ĐT xem xét, quyết định; các trường thực hiện phương thức tuyển sinh riêng xây dựng kế hoạch, trình Sở GD&ĐT phê duyệt (qua Phòng Giáo dục Trung học).

Học sinh dự tuyển vào trường THPT công lập, nếu không trúng tuyển được phép đăng ký dự tuyển vào trường THPT ngoài công lập (nếu còn chỉ tiêu).

d) Tuyển thẳng

Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng được vào học một trường THPT trên địa bàn huyện mà học sinh có hộ khẩu thường trú. Trường hợp các đối tượng tuyển thẳng dự tuyển vào các trường chuyên biệt (Trường PTDTNT tỉnh Phú Thọ và Trường THPT Chuyên Hùng Vương) thì thực hiện theo quy định tuyển sinh các trường này, nếu không trúng tuyển học sinh được vào học một trường THPT thuộc địa bàn huyện (thị, thành) mà học sinh có hộ khẩu thường trú.

(Đối với học sinh diện tuyển thẳng có nguyện vọng đăng ký tuyển thẳng tại 01 trường THPT gần nơi cư trú nhưng ở ngoài huyện mà học sinh có hộ khẩu thường trú, Hội đồng tuyển sinh nhà trường lập danh sách báo cáo Sở GD&ĐT xem xét, quyết định).

đ) Hồ sơ dự tuyển

Hồ sơ đăng ký dự tuyển vào trường THPT (không kể các trường chuyên biệt) gồm:

- Đơn đăng ký dự tuyển (Đối với các trường THPT tuyển sinh theo hình thức thi tuyển: Đơn được in ra từ phần mềm đăng ký của tuyển sinh của Sở GD&ĐT. Đối với các trường tuyển sinh theo hình thức xét tuyển: Đơn theo mẫu quy định của Sở GD&ĐT);

- Bản sao giấy khai sinh (có chứng thực);
- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời trong năm dự tuyển do cơ sở giáo dục nơi học sinh học lớp 9 cấp;
- Học bạ cấp THCS (bản chính);
- Giấy xác nhận thuộc đối tượng được hưởng chính sách tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);
- Giấy xác nhận không trong thời gian thi hành phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật do UBND cấp xã cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước).

2. Tuyển sinh đối với các trường áp dụng phương thức thi tuyển

Thí sinh dự tuyển vào các trường THPT năm học 2023-2024 (bao gồm cả Trường PTDTNT tỉnh Phú Thọ, Trường THPT Chuyên Hùng Vương với các bài thi không chuyên) được tổ chức thi chung: Chung đề, chung thời gian, sử dụng cùng một hướng dẫn chấm và sử dụng chung kết quả thi để xét tuyển.

a) Môn thi, hình thức thi, thời gian làm bài

- Môn thi: Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh.
- Hình thức thi: Thi viết (môn Toán và Tiếng Anh thi theo hình thức trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận, môn Ngữ văn thi theo hình thức tự luận).
- Thời gian làm bài: môn Toán: 120 phút; môn Ngữ văn: 120 phút; môn Tiếng Anh: 90 phút.

b) Nội dung đề thi, điểm bài thi

- Nội dung đề thi: Đề thi được ra theo chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình THCS do Bộ GD&ĐT ban hành, chủ yếu là chương trình lớp 9 THCS. Đề thi đảm bảo chính xác, phân hóa được trình độ và năng lực của học sinh, phù hợp với thời gian quy định của từng môn thi.
- Điểm bài thi là tổng điểm thành phần của từng câu hỏi trong đề thi, điểm bài thi được cho theo thang điểm từ điểm 0 (không) đến điểm 10 (mười), điểm lẻ lấy đến hai chữ số phần thập phân.

c) Điểm xét tuyển

+ Điểm xét tuyển (D_{XT}) được tính như sau:

$$D_{XT} = 2(D_T + D_V + D_A) + D_{UT} + D_{KK}$$

Trong đó D_T , D_V , D_A lần lượt là điểm bài thi môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (tính theo thang điểm 10); D_{UT} , D_{KK} lần lượt là điểm ưu tiên, điểm khuyến khích (nếu có).

+ Điều kiện xét tuyển: Học sinh có đủ hồ sơ đăng ký dự tuyển theo quy định; có đủ 3 bài thi, không có bài thi nào bị điểm 0 (không); không vi phạm quy chế thi.

d) Đăng ký dự tuyển

Học sinh được đăng ký tối đa 02 nguyện vọng: 01 nguyện vọng vào lớp công lập và 01 nguyện vọng vào lớp chất lượng cao (đối với các trường có lớp chất lượng cao).

đ) Nguyên tắc xét tuyển: Xét tuyển từ điểm cao đến điểm thấp của điểm xét tuyển cho đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều học sinh bằng điểm xét tuyển thì tuyển theo thứ tự ưu tiên sau: Điểm trung

binh các môn cả năm học lớp 9 cao hơn; Tổng điểm trung bình môn cả năm lớp 9 của môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh cao hơn; Điểm trung bình các môn cả năm học lớp 8 cao hơn; Tổng điểm trung bình môn cả năm lớp 8 của môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh cao hơn.

Đối với các trường có lớp chất lượng cao, tuyển theo các bước sau

+ Bước 1: Tuyển chung theo tổng chỉ tiêu (bao gồm cả chỉ tiêu của lớp chất lượng cao).

+ Bước 2: Tuyển lớp chất lượng cao (chỉ tuyển đối với các học sinh đã trúng tuyển ở bước 1, có nguyện vọng đăng ký vào học lớp chất lượng cao của trường)

Xét tuyển từ điểm cao đến điểm thấp của điểm xét tuyển cho đủ chỉ tiêu lớp chất lượng cao được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều học sinh bằng điểm xét tuyển thì tuyển theo thứ tự ưu tiên sau: Điểm trung bình các môn cả năm học lớp 9 cao hơn; Tổng điểm trung bình môn cả năm lớp 9 của môn Toán, Ngữ văn cao hơn; Điểm trung bình các môn cả năm học lớp 8 cao hơn; Tổng điểm trung bình môn cả năm lớp 8 của môn Toán, Ngữ văn cao hơn.

(Nếu học sinh không trúng tuyển vào lớp chất lượng cao thì vẫn được học tại trường)

Chú ý:

- Học sinh diện tuyển thẳng hoặc thí sinh tự do (là học sinh tốt nghiệp THCS trước năm 2023 hoặc học sinh tốt nghiệp THCS năm 2023 tại trường THCS ngoài tỉnh Phú Thọ) đăng ký dự tuyển và nộp hồ sơ trực tiếp tại trường THPT (nơi học sinh đăng ký dự tuyển) **trước 17h00 ngày 28/5/2023**.

- Học sinh tốt nghiệp THCS năm 2023 tại trường THCS trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đăng ký dự thi trực tuyến (Có văn bản hướng dẫn riêng). Sau khi Sở GD&ĐT thông báo điểm trúng tuyển, nếu học sinh đủ điểm trúng tuyển vào trường (bao gồm cả học sinh không trúng tuyển vào Trường THPT Chuyên Hùng Vương, Trường PTDTNT tỉnh nhưng trúng tuyển vào trường) thì nộp toàn bộ hồ sơ dự tuyển về Hội đồng tuyển sinh của nhà trường trước ngày **17h00 ngày 22/6/2023**.

- Hội đồng tuyển sinh nhà trường có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển của học sinh (đã đăng ký vào trường và đủ điểm trúng tuyển); kiểm tra hồ sơ từng học sinh đảm bảo đầy đủ, chính xác, hợp lệ; lập danh sách học sinh trúng tuyển trình Sở GD&ĐT phê duyệt.

e) Lịch thi (kể cả Trường PTDTNT tỉnh Phú Thọ):

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
05/6/2023	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Tiếng Anh	90 phút	14 giờ 25	14 giờ 30
06/6/2023	Sáng	Toán	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30

g) Hội đồng ra đề thi, in sao đề thi: Toàn tỉnh thành lập một hội đồng ra đề thi và in sao đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, do Giám đốc Sở GD&ĐT quyết định.

h) Hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi, hội đồng phúc khảo

Mỗi trường THPT được thành lập một hội đồng coi thi; toàn tỉnh thành lập một hội đồng chấm thi, một hội đồng phúc khảo (nếu có), do Giám đốc Sở GD&ĐT quyết định.

3. Tuyển sinh đối với các trường áp dụng phương thức xét tuyển

a) Căn cứ xét tuyển: Dựa trên kết quả học tập 4 năm học ở cấp THCS của đối tượng tuyển sinh, nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại lớp đó.

b) Điểm xét tuyển (D_{XT}) được tính như sau:

$$D_{XT} = D_1 + D_2 + D_3 + D_4 + D_{UT} + D_{KK}$$

Trong đó D_1, D_2, D_3, D_4 lần lượt là Điểm trung bình các môn cả năm học lớp 6, 7, 8, 9; D_{UT}, D_{KK} lần lượt là điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

Chú ý: Đối với học sinh học mô hình trường học mới cấp THCS, Điểm trung bình các môn cả năm học được tính như sau:

Điểm trung bình các môn cả năm học là trung bình cộng của Điểm trung bình môn cả năm ($ĐTB_{mcn}$) các môn: Toán, Ngữ văn, Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội, Công nghệ, Giáo dục Công dân, Ngoại ngữ, Tin học.

c) Nguyên tắc xét tuyển: Xét tuyển từ điểm cao đến điểm thấp cho đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều học sinh bằng điểm xét tuyển thì tuyển theo thứ tự ưu tiên sau: Điểm trung bình các môn cả năm học lớp 9 cao hơn; Tổng $ĐTB_{mcn}$ lớp 9 của môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh cao hơn; Điểm trung bình các môn cả năm học lớp 8 cao hơn; Tổng $ĐTB_{mcn}$ lớp 8 của môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh cao hơn.

II. TUYỂN SINH LỚP 10 TRƯỜNG PTDTNT TỈNH PHÚ THỌ

Việc tuyển sinh vào lớp 10 Trường PTDTNT tỉnh Phú Thọ thực hiện theo Quy chế 04 của Bộ GD&ĐT và tổ chức tuyển sinh như các trường THPT công lập không chuyên.

1. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

2. Đối tượng, địa bàn tuyển sinh:

a) Đối tượng tuyển sinh: Gồm các đối tượng sau

- Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú 36 tháng liên tục trở lên (tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh) tại: Xã, phường, thị trấn khu vực III hoặc thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xã phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền⁴.

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người⁵.

- Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú 36 tháng liên tục trở lên (tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh) tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

(Trường PTDTNT tỉnh được tuyển không quá 10% học sinh người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới hằng năm)

⁴ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc.

⁵ Theo quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.

b) Địa bàn tuyển sinh: Trường PTDTNT tỉnh Phú Thọ tuyển sinh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

3. Điều kiện và hồ sơ dự tuyển

a) Điều kiện dự tuyển

- Thuộc đối tượng, địa bàn tuyển sinh theo quy định;
- Trong độ tuổi quy định và có đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Hồ sơ dự tuyển

Hồ sơ đăng ký dự tuyển vào Trường PTDTNT tỉnh gồm:

- Đơn đăng ký dự tuyển (được in ra từ phần mềm đăng ký tuyển sinh của Sở GD&ĐT, có xác nhận của UBND cấp xã);
- Bản chính học bạ THCS có xác nhận đã hoàn thành chương trình THCS;
- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời trong năm dự tuyển do cơ sở giáo dục nơi học sinh học lớp 9 cấp;
- Bản sao giấy khai sinh (có chứng thực);
- Giấy xác nhận thuộc đối tượng được hưởng chính sách tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);
- Giấy xác nhận không trong thời gian thi hành phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật do UBND cấp xã cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước).

4. Lịch thi, môn thi, hình thức thi, thời gian làm bài thi: Thực hiện như đối với các trường THPT công lập (không chuyên).

5. Điểm xét tuyển, nguyên tắc xét tuyển

a) Điểm xét tuyển (D_{XT}) được tính như sau:

$$D_{XT} = 2(D_T + D_V + D_A) + D_{UT} + D_{KK}$$

Trong đó D_T , D_V , D_A lần lượt là điểm bài thi môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (tính theo thang điểm 10); D_{UT} , D_{KK} lần lượt là điểm ưu tiên, điểm khuyến khích (nếu có).

b) Điều kiện xét tuyển: Học sinh có đủ hồ sơ đăng ký dự tuyển theo quy định; có đủ 3 bài thi, không có bài thi nào bị điểm 0 (không); không vi phạm quy chế thi.

c) Nguyên tắc xét tuyển: Căn cứ chỉ tiêu được giao cho từng diện (diện 1 là học sinh người dân tộc thiểu số; diện 2 là học sinh người dân tộc Kinh), xét tuyển từ điểm cao đến điểm thấp cho đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tuyển theo thứ tự ưu tiên sau: Điểm trung bình các môn cả năm học lớp 9 cao hơn; Tổng $ĐTB_{môn}$ lớp 9 của môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh cao hơn; Điểm trung bình các môn cả năm học lớp 8 cao hơn; Tổng $ĐTB_{môn}$ lớp 8 của môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh cao hơn.

6. Đăng ký dự tuyển

Học sinh đúng đối tượng, đúng địa bàn được đăng ký dự tuyển vào Trường PTDTNT tỉnh Phú Thọ (kể cả học sinh diện tuyển thẳng theo quy định nếu có nguyện vọng). Ngoài việc đăng ký dự tuyển nguyện vọng vào Trường PTDTNT

tỉnh Phú Thọ (NV1), học sinh được phép đăng ký vào một trường THPT trên địa bàn huyện mà học sinh có hộ khẩu thường trú tại huyện đó (NV2). Nếu không trúng tuyển vào Trường PTDTNT tỉnh Phú Thọ (NV1): Đối với những học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng vào trường THPT không phải trường chuyên biệt được vào học tại một trường THPT thuộc huyện mà học sinh có hộ khẩu thường trú (NV2); Đối với những học sinh không thuộc đối tượng tuyển thẳng vào trường THPT không phải trường chuyên biệt thì được chuyển kết quả thi tuyển để xét tuyển vào trường THPT đã đăng ký (NV2) thuộc huyện học sinh có hộ khẩu thường trú (Trong trường hợp những trường này thực hiện tuyển sinh theo phương thức xét tuyển thì tham gia xét tuyển bình đẳng như những học sinh khác).

Nếu học sinh đăng ký dự tuyển vào Trường PTDTNT tỉnh Phú Thọ và một trường THPT khác (không kể Trường THPT Chuyên Hùng Vương) thì phải thi tại Hội đồng coi thi tuyển sinh Trường PTDTNT tỉnh.

Chú ý:

- Học sinh diện tuyển thẳng hoặc thí sinh tự do (là học sinh tốt nghiệp THCS trước năm 2023 hoặc học sinh tốt nghiệp THCS năm 2023 tại trường THCS ngoài tỉnh Phú Thọ) đăng ký dự tuyển và nộp hồ sơ trực tiếp tại Trường PTDTNT tỉnh **trước 17h00 ngày 28/5/2023**.

- Học sinh tốt nghiệp THCS năm 2023 tại trường THCS trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đăng ký dự thi trực tuyến (Có văn bản hướng dẫn riêng). Sau khi Sở GD&ĐT thông báo điểm trúng tuyển, nếu học sinh đủ điểm trúng tuyển vào trường (bao gồm cả học sinh không trúng tuyển vào Trường THPT Chuyên Hùng Vương nhưng trúng tuyển vào Trường PTDTNT tỉnh) thì nộp toàn bộ hồ sơ dự tuyển về Hội đồng tuyển sinh của Trường PTDTNT tỉnh trước **17h00 ngày 22/6/2023**.

- Hội đồng tuyển sinh nhà trường có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển của học sinh (đã đăng ký vào trường và đủ điểm trúng tuyển); kiểm tra hồ sơ từng học sinh đảm bảo đầy đủ, chính xác, hợp lệ; lập danh sách học sinh trúng tuyển trình Sở GD&ĐT phê duyệt.

Hiệu trưởng Trường PTDTNT tỉnh xây dựng kế hoạch tuyển sinh của nhà trường; thông báo kế hoạch tuyển sinh cụ thể, chi tiết; hướng dẫn học sinh làm hồ sơ, tiếp nhận và hoàn thiện hồ sơ học sinh dự thi và các nội dung khác liên quan đến tuyển sinh theo quy chế.

III. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG

Việc tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT Chuyên Hùng Vương thực hiện theo Quy chế 05 của Bộ GD&ĐT.

1. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển

2. Đối tượng, địa bàn tuyển sinh

a) Đối tượng tuyển sinh: Học sinh thuộc địa bàn tuyển sinh, trong độ tuổi quy định (tại Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT) và có đủ các điều kiện sau:

- Xếp loại hạnh kiểm và học lực cả năm học của các lớp 6, 7, 8, 9 cấp THCS đạt từ loại Khá trở lên (Đối với học sinh học theo mô hình trường học mới cấp THCS có đánh giá về năng lực, phẩm chất ở mức “Đạt” trở lên)

- Đối với học sinh thi vào lớp chuyên: Phải có điểm trung bình môn cả năm (ĐTB_{mcn}) lớp 9 của môn chuyên đạt từ 7,0 trở lên.

+ Học sinh thi chuyên tiếng Pháp lấy ĐTB_{mcn} lớp 9 môn Tiếng Anh;

+ Học sinh không học theo mô hình trường học mới cấp THCS: Thi chuyên Tin lấy ĐTB_{mcn} lớp 9 môn Toán;

+ Học sinh học theo mô hình trường học mới cấp THCS: Nếu thi chuyên Lịch sử hoặc Địa lí phải có ĐTB_{mcn} lớp 9 môn Khoa học xã hội đạt từ 7,0 trở lên; nếu thi chuyên Vật lí hoặc Hóa học, Sinh học phải có ĐTB_{mcn} lớp 9 môn Khoa học tự nhiên đạt từ 7,0 trở lên.

b) Địa bàn tuyển sinh: Trường THPT Chuyên Hùng Vương tuyển sinh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ và các tỉnh, thành khác (nếu học sinh đủ các điều kiện theo quy định).

3. Hồ sơ dự tuyển

Hồ sơ đăng ký dự tuyển vào Trường THPT Chuyên Hùng Vương gồm:

- Đơn đăng ký dự tuyển (được in ra từ phần mềm đăng ký tuyển sinh trực tuyến của Sở GD&ĐT);

- Học bạ THCS (bản chính);

- Bản sao giấy khai sinh (có chứng thực);

- Các giấy chứng nhận để hưởng chế độ tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích (nếu có);

- Bằng tốt nghiệp THCS (bản chính) hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời do hiệu trưởng trường THCS nơi học sinh học lớp 9 cấp;

- Giấy xác nhận không trong thời gian thi hành phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật do UBND cấp xã cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước).

4. Môn thi, hình thức thi, thời gian làm bài thi, điểm bài thi

a) Môn thi: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (môn chung) và 01 môn chuyên. Nếu môn chuyên là Toán, Ngữ văn hoặc Tiếng Anh thì mỗi môn này phải thi 2 bài: Một bài thi không chuyên và một bài thi chuyên với mức độ yêu cầu cao hơn; nếu thí sinh thi vào lớp chuyên Tin học thì bài thi môn chuyên là Toán; nếu thí sinh thi vào chuyên tiếng Pháp thì bài thi môn chuyên là tiếng Anh. Bài thi chuyên môn Tiếng Anh có nội dung nghe, đọc hiểu, viết và kiến thức ngôn ngữ.

b) Hình thức thi:

- Đối với các môn chung: Thi viết (môn Toán và Tiếng Anh thi theo hình thức trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận, môn Ngữ văn thi theo hình thức tự luận).

- Đối với các môn chuyên: Thi viết theo hình thức tự luận.

c) Thời gian làm bài

- Bài thi môn không chuyên: Môn Toán 120 phút, môn Ngữ văn 120 phút và môn Tiếng Anh 90 phút;

- Bài thi môn chuyên: 150 phút.

d) Điểm bài thi: Điểm bài thi tính theo thang điểm 10 (phần thập phân lấy đến 2 chữ số).

5. Lịch thi

Ngày thi	Buổi thi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
05/6/2023	Sáng	Ngữ văn (không chuyên)	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Tiếng Anh (không chuyên)	90 phút	14 giờ 25	14 giờ 30
06/6/2023	Sáng	Toán (không chuyên)	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
07/6/2023	Sáng	Các môn chuyên: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (chuyên Tiếng Anh)	150 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Các môn chuyên: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Toán (chuyên Tin học), Tiếng Anh (chuyên Tiếng Pháp)	150 phút	14 giờ 25	14 giờ 30

6. Điểm xét tuyển, nguyên tắc, phương pháp xét tuyển

a) Điểm xét tuyển:

- Điểm xét tuyển vào lớp chuyên (D_{XTC}) là:

$$D_{XTC} = D_T + D_V + D_A + 3D_C$$

Trong đó D_T , D_V , D_A , D_C lần lượt là điểm bài thi môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh và môn chuyên (tính theo thang điểm 10).

- Điểm xét tuyển vào lớp chất lượng cao là:

$$D_{XT} = 2(D_T + D_V + D_A) + D_{UT} + D_{KK}$$

Trong đó D_T , D_V , D_A lần lượt là điểm bài thi môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (tính theo thang điểm 10); D_{UT} là điểm ưu tiên, D_{KK} là điểm khuyến khích (nếu có).

b) Nguyên tắc xét tuyển: Chỉ xét tuyển đối với thí sinh được tham gia thi tuyển tại Trường THPT Chuyên Hùng Vương, đã thi đủ các bài thi theo quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh, các bài thi đều đạt điểm lớn hơn 2,0 (hai điểm).

- Xét tuyển vào lớp chuyên: Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng môn chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm thi môn chuyên đăng ký dự

thi cao hơn; có điểm sơ tuyển cao hơn; có điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn cả năm học lớp 9 cao hơn.

- Xét tuyển vào lớp chất lượng cao: Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chất lượng cao, xét từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu các lớp chất lượng cao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Điểm trung bình các môn cả năm học lớp 9 cao hơn; Tổng ĐTB_{mcn} lớp 9 của môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh cao hơn; Điểm trung bình các môn cả năm học lớp 8 cao hơn; Tổng ĐTB_{mcn} lớp 8 của môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh cao hơn.

(Đối với học sinh học mô hình trường học mới cấp THCS: Điểm trung bình các môn cả năm học lớp 8, 9 là trung bình cộng của ĐTB_{mcn} các môn: Toán, Ngữ văn, Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội, Công nghệ, Giáo dục Công dân, Ngoại ngữ, Tin học)

Nếu thí sinh đã trúng tuyển vào lớp chuyên (theo nguyện vọng 1 hoặc nguyện vọng 2) thì không được xét trúng tuyển vào lớp chất lượng cao.

7. Đăng ký dự tuyển

Học sinh đăng ký dự tuyển vào Trường THPT Chuyên Hùng Vương được đăng ký các nguyện vọng sau:

- Nguyện vọng 1 (NV1), nguyện vọng 2 (NV2): Đăng ký vào hai lớp chuyên ở hai môn chuyên khác nhau (nếu lịch thi hai môn chuyên không trùng nhau). Học sinh cần xác định và ghi rõ nguyện vọng thứ nhất (NV1) và nguyện vọng thứ hai (NV2) trong đơn dự tuyển nếu đăng ký dự tuyển 2 môn chuyên để làm căn cứ xét tuyển;

- Nguyện vọng 3 (NV3): Đăng ký dự tuyển vào lớp chất lượng cao của trường (Học sinh đăng ký dự tuyển vào Trường THPT Chuyên Hùng Vương có thể chỉ đăng ký NV3 mà không cần đăng ký NV1, NV2 vào các lớp chuyên).

Ngoài ra, học sinh được đăng ký dự tuyển vào Trường THPT tỉnh Phú Thọ (NV4) nếu đủ điều kiện dự tuyển của trường này và vào một trường THPT khác (NV5 – trường công lập, NV6 – trường tư thục). Theo đó, học sinh dự thi vào Trường THPT Chuyên Hùng Vương được sử dụng kết quả của các bài thi không chuyên để xét tuyển vào trường THPT công lập và Trường THPT tỉnh Phú Thọ khi không trúng tuyển vào Trường THPT Chuyên Hùng Vương (lớp chuyên và lớp chất lượng cao), nếu có nguyện vọng. Nếu học sinh đăng ký dự tuyển theo NV6 vào trường tư thục thì thực hiện theo phương thức tuyển sinh của trường đó.

Chú ý:

- Học sinh diện tuyển thẳng hoặc thí sinh tự do (là học sinh tốt nghiệp THCS trước năm 2023 hoặc học sinh tốt nghiệp THCS năm 2023 tại trường THCS ngoài tỉnh Phú Thọ) đăng ký dự tuyển và nộp hồ sơ trực tiếp tại Trường THPT Chuyên Hùng Vương **trước 17h00 ngày 28/5/2023**.

- Học sinh tốt nghiệp THCS năm 2023 tại trường THCS trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đăng ký dự thi trực tuyến (Có văn bản hướng dẫn riêng). Sau khi Sở GD&ĐT thông báo điểm trúng tuyển, nếu học sinh đủ điểm trúng tuyển thì nộp toàn bộ hồ sơ dự tuyển về Hội đồng tuyển sinh của Trường THPT Chuyên Hùng Vương **trước 17h00 ngày 21/6/2023**.

- Hội đồng tuyển sinh nhà trường có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển của học sinh (đã đăng ký vào trường và đủ điểm trúng tuyển); kiểm tra hồ sơ từng học sinh đảm bảo đầy đủ, chính xác, hợp lệ; lập danh sách học sinh trúng tuyển trình Sở GD&ĐT phê duyệt.

*Thí sinh dự tuyển vào các trường THPT năm học 2023-2024 (bao gồm cả trường PTDTNT tỉnh, Trường THPT Chuyên Hùng Vương với các bài thi không chuyên) được tổ chức thi chung: **Chung đề, chung thời gian, cùng thời điểm, sử dụng cùng một hướng dẫn chấm và sử dụng chung kết quả thi để xét tuyển.***

Những học sinh đăng ký dự tuyển vào Trường THPT Chuyên Hùng Vương và đăng ký dự tuyển vào trường THPT khác như nói trên thì phải dự thi tại Hội đồng coi thi tuyển sinh Trường THPT Chuyên Hùng Vương.

Những vấn đề khác thực hiện theo Quy chế 05 của Bộ GD&ĐT.

Phần V

LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH

1. Lịch công tác tuyển sinh

TT	Nội dung công việc	Thời gian	Ghi chú
1	Các trường THPT, PTDTNT tỉnh, PTDTNT THCS&THPT Yên Lập giới thiệu danh sách thành viên Hội đồng tuyển sinh (mẫu của Sở).	Trước ngày 10/4/2023	Các trường nộp danh sách về phòng GDTrH bằng văn bản có dấu đỏ và bản mềm theo địa chỉ email: phonggdtrh.sophutho@moe.t.edu.vn .
2	Tổ chức tập huấn công tác tuyển sinh.	Trước ngày 5/5/2023	Có công văn triệu tập riêng.
3	Trường PTDTNT THCS &THPT Yên Lập, Trường PTDTNT tỉnh, xây dựng kế hoạch tuyển sinh trình Sở GD&ĐT phê duyệt.	Trước ngày 20/5/2023	Các trường nộp 02 bản kế hoạch tuyển sinh tại Phòng GDTrH.
4	Các trường THPT ngoài công lập gửi văn bản đề nghị phương thức tuyển sinh về Sở GD&ĐT (qua Phòng GDTrH).	Trước ngày 20/5/2023	- Đối với trường thi tuyển (như trường công lập) hoặc xét tuyển gửi Công văn đề nghị. - Đối với các trường tuyển sinh theo phương thức riêng gửi Tờ trình đề nghị và kế hoạch tuyển sinh của trường.
5	Các phòng GD&ĐT gửi dự thảo kế hoạch tuyển sinh THCS về Sở GD&ĐT (qua phòng GDTrH).	Trước ngày 25/5/2023	Sở GD&ĐT sẽ góp ý về Kế hoạch tuyển sinh THCS của các phòng GD&ĐT trước khi trình UBND cấp huyện phê duyệt.
6	- Các trường THCS hoàn thành việc hướng dẫn học sinh	Trước 17h00 ngày	- Sau khi học sinh hoàn thành việc đăng ký trực

TT	Nội dung công việc	Thời gian	Ghi chú
	đăng ký dự thi trực tuyến, in Đơn đăng ký dự thi từ phần mềm, rà soát thông tin, ký xác nhận; cập nhật thông tin đăng ký dự tuyển của học sinh trường mình trên hệ thống; - Các trường THPT tổ chức thi tuyển hoàn thành việc tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển đối với học sinh diện tuyển thẳng và thí sinh tự do; cập nhật thông tin học sinh đăng ký dự tuyển lên hệ thống.	28/5/2023	tuyển, trường THCS/THPT có trách nhiệm cập nhật đầy đủ, chính xác các thông tin của học sinh trên hệ thống phần mềm theo quy định; in Đơn đăng ký dự thi của học sinh (02 bản) và tổ chức kiểm tra, rà soát thông tin, ký xác nhận. Trường THCS giữ 01 bản, và trả cho HS 01 bản để nộp về trường THPT (cùng hồ sơ đăng ký dự tuyển) nếu trúng tuyển. - Học sinh diện tuyển thẳng và thí sinh tự do nộp đầy đủ hồ sơ trực tiếp cho Hội đồng tuyển sinh của trường THPT.
7	Các Hội đồng coi thi làm thủ tục cho thí sinh dự thi; thông báo lịch thi, phổ biến, quán triệt quy chế thi.	Ngày 04/6/2023	
8	Tổ chức thi tuyển theo lịch	Ngày 5,6,7/6/2023	Ngày 5,6/6/2023: Tổ chức thi đối với các trường không chuyên và các môn chung của trường chuyên. Ngày 7/6/2023: Tổ chức thi môn chuyên.
9	Thông báo kết quả thi và điểm trúng tuyển vào lớp 10 của từng trường THPT	Trước ngày 20/6/2023	
10	Duyệt kết quả tuyển sinh.	Từ ngày 22/6-14/7/2023	Có lịch duyệt cụ thể của từng trường riêng.

2. Duyệt kết quả tuyển sinh

a) Hồ sơ duyệt tuyển sinh

- Đối với các trường THPT, PTDTNT tổ chức thi tuyển

+ Biên bản xét tuyển, có đủ họ tên, chữ ký của tất cả các thành viên, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu;

+ Danh sách của tất cả học sinh đăng ký dự tuyển và kết quả thi tuyển được in ra từ chương trình của Sở GD&ĐT theo thứ tự quy định về số báo danh;

+ Danh sách tất cả các học sinh đăng ký dự tuyển và kết quả thi tuyển được in ra từ **phần mềm quản lý tuyển sinh** của Sở GD&ĐT đã sắp xếp theo thứ tự có điểm xét tuyển từ cao xuống thấp;

+ Danh sách học sinh trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2023-2024 trình Sở duyệt làm thành 03 bản như nhau. Sau khi được Sở ký duyệt, lưu tại Sở 02 bản và tại trường 01 bản;

- Đối với các trường THPT xét tuyển

+ Biên bản xét tuyển, có đủ họ tên, chữ ký của tất cả các thành viên, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu;

+ Danh sách của tất cả học sinh đăng ký dự tuyển và điểm xét tuyển (đã xếp theo thứ tự vần a,b,c ...);

+ Danh sách tất cả các học sinh đăng ký dự tuyển và điểm xét tuyển (đã sắp xếp thứ tự theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp);

+ Danh sách học sinh trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2023-2024 trình Sở duyệt làm thành 03 bản như nhau. Sau khi được Sở ký duyệt, lưu tại Sở 02 bản và tại trường 01 bản.

- Đối với tuyển sinh lớp 6 Trường PTDTNT THCS&THPT Yên Lập

+ Biên bản xét tuyển (01 bản);

+ Bảng ghi điểm xét tuyển theo thứ tự từ cao đến thấp (02 bản);

+ Danh sách học sinh được tuyển có xác nhận của UBND huyện Yên Lập (03 bản).

Chú ý: Với những học sinh thuộc diện tuyển thẳng, học sinh có tuổi vượt quá quy định, thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau (bảng điểm chuẩn) hoặc duyệt bổ sung từ lần 2 trở lên, khi về Sở duyệt, hội đồng tuyển sinh của trường cần mang theo danh sách và đầy đủ hồ sơ dự tuyển của tất cả những học sinh này.

b) Lịch duyệt kết quả tuyển sinh

STT	Ngày duyệt	Các đơn vị
1	22/6/2023	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Yên Lập (lớp 6).
2	23/6/2023	Trường THPT Chuyên Hùng Vương.
3	03/7/2023	Trường PTDTNT tỉnh.
4	04/7/2023	Các trường công lập thuộc địa bàn thành phố Việt Trì, thị xã Phú Thọ và các huyện: Lâm Thao, Thanh Thủy, Hạ Hòa, Phù Ninh.
6	05/7/2023	Các trường công lập thuộc địa bàn các huyện: Đoan Hùng, Tân Sơn, Thanh Sơn, Yên Lập. Tam Nông, Thanh Ba, Cẩm Khê.
7	10/7/2023	Các trường THPT: Tân Đà, Lâm Thao, Thị xã Phú Thọ, Trường PT Hermann Gmeiner (lớp 10), Trường PT CLC Hùng Vương (lớp 10), Nguyễn Bình Khiêm.
8	14/7/2023	Các trường THPT: Nguyễn Tất Thành, Vũ Thê Lang, Trần Phú, Trường Thịnh, CLC Văn Lang, Nguyễn Huệ, Sông Thao.

Phần VI

TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Tổ chức tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2023-2024 theo kế hoạch của UBND tỉnh;

b) Hướng dẫn công tác tuyển sinh và việc thực hiện kinh phí tuyển sinh cho các trường THPT, PTDTNT tỉnh, PTDTNT THCS&THPT Yên Lập. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng phần mềm đăng ký dự thi trực tuyến;

c) Ban hành quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh của các trường THPT, PTDTNT tỉnh, PTDTNT THCS&THPT Yên Lập; hội đồng ra đề thi, hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi, hội đồng phúc khảo;

d) Tiếp nhận hồ sơ của các hội đồng tuyển sinh, hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi, phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 10 các trường THPT và kết quả tuyển sinh lớp 6 Trường PTDTNT THCS&THPT Yên Lập;

đ) Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh;

e) Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh THPT theo quy định của pháp luật về lưu trữ;

g) Tổng hợp, báo cáo kết quả tuyển sinh với UBND tỉnh và Bộ GD&ĐT theo quy định.

2. Phòng giáo dục và đào tạo huyện, thành, thị

a) Thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GD&ĐT về công tác tuyển sinh. Lập kế hoạch tuyển sinh lớp 6 THCS trên địa bàn trình UBND cấp huyện phê duyệt; hướng dẫn việc tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ phổ cập giáo dục trên địa bàn được phân công;

b) Phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 6 của từng trường THCS, trường phổ thông có cấp THCS, trường PTDTNT THCS (trừ Trường PTDTNT THCS&THPT Yên Lập do Sở GD&ĐT phê duyệt);

c) Kiểm tra công tác tuyển sinh;

d) Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật;

đ) Tổng hợp, báo cáo kết quả tuyển sinh THCS với UBND huyện (thị, thành) và Sở GD&ĐT theo quy định;

e) Chỉ đạo các trường THCS trên địa bàn tổ chức kiểm tra, đánh giá và xét công nhận tốt nghiệp THCS đảm bảo chính xác, kịp thời, đúng quy chế; cập nhật thông tin học sinh nhà trường trên hệ thống cơ sở dữ liệu; hướng dẫn học sinh đăng ký dự thi vào lớp 10 THPT; kiểm tra rà soát thông tin học sinh trong đơn và ký xác nhận (theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT).

3. Trường trung học cơ sở

3.1. Trong công tác tuyển sinh lớp 6

a) Thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn của phòng GD&ĐT về công tác tuyển sinh. Lập kế hoạch tuyển sinh, báo cáo UBND xã (phường, thị trấn) và phòng GD&ĐT; ra thông báo tuyển sinh sau khi kế hoạch được phê duyệt;

(Trường PTDTNT THCS&THPT Yên Lập lập kế hoạch tuyển sinh lớp 6, báo cáo xin ý kiến của UBND huyện và trình Sở GD&ĐT phê duyệt).

b) Chuẩn bị kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ công tác tuyển sinh;

c) Thực hiện kế hoạch tuyển sinh gắn với việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục được giao;

d) Vận động, tiếp nhận học sinh khuyết tật vào học;

đ) Tiếp nhận các khiếu nại, giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết;

e) Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật về lưu trữ;

g) Tổng hợp, báo cáo kết quả tuyển sinh với các cấp quản lý có thẩm quyền theo quy định;

h) Tổ chức xét công nhận tốt nghiệp THCS năm học 2022-2023 đúng quy định về thời gian và quy chế; cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành.

3.2. Trong công tác tuyển sinh lớp 10

Tổ chức cho học sinh nghiên cứu, học tập quy chế tuyển sinh (đặc biệt chú ý về chế độ tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích), thông báo lịch thi, môn thi và hình thức thi cho học sinh. Chỉ đạo, hướng dẫn học sinh đăng ký dự thi trực tuyến theo đúng hướng dẫn của Sở GD&ĐT; kiểm tra, rà soát thông tin học sinh đảm bảo đầy đủ, chính xác; in đơn đăng ký dự thi của học sinh (từ phần mềm đăng ký dự thi trực tuyến), kiểm tra, ký xác nhận và trả cho học sinh để bổ sung hồ sơ dự tuyển. Cập nhật dữ liệu đăng ký dự thi của học sinh trường mình trên hệ thống quản lý thi trực tuyến của Sở GD&ĐT (có văn bản hướng dẫn riêng).

4. Trường trung học phổ thông

a) Xây dựng Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 THPT và các tổ hợp môn lựa chọn, chuyên đề học tập đối với lớp 10 năm học 2023-2024 đảm bảo phù hợp với điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của đơn vị. Công bố công khai, rộng rãi (phương thức tuyển sinh, lịch thi, số chỉ tiêu được tuyển, số tổ hợp môn học lựa chọn, chuyên đề học tập và số học sinh của từng lớp...) tới học sinh, phụ huynh để biết, đăng ký dự tuyển.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về kế hoạch tuyển sinh, quy chế thi. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển của học sinh theo quy định; tổ chức thi/xét tuyển và công bố kết quả tuyển sinh sau khi Giám đốc Sở GD&ĐT phê duyệt;

c) Tuyển học sinh khuyết tật có nhu cầu vào học;

d) Tiếp nhận các khiếu nại; giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết;

đ) Chuẩn bị kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ công tác tuyển sinh;

e) Đề nghị khen thưởng cá nhân, tổ chức có thành tích trong công tác tuyển sinh; đề nghị xử lý cá nhân, tổ chức vi phạm quy định của Quy chế tuyển sinh;

g) Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật.

Sở GD&ĐT yêu cầu các phòng GD&ĐT, các trường THPT, Trường PTĐTNT tỉnh Phú Thọ, Trường PTĐTNT THCS&THPT Yên Lập và các đơn vị liên quan nghiên cứu và thực hiện nghiêm túc văn bản này. Trong quá trình triển khai thực hiện công tác tuyển sinh, nếu có gì vướng mắc các đơn vị cần báo cáo Sở GD&ĐT (qua Phòng GDTrH) để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- UBND các huyện, thị, thành (để phối hợp chỉ đạo);
- GD và các PGD Sở;
- Các phòng GD&ĐT; | (để thực hiện)
- Các đơn vị thuộc Sở; |
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Phú Thọ (để phối hợp);
- Website Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, GDTrH.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phùng Quốc Lập

